TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2022
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Ông: Nguyễn Ánh Dương
* **Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Trần Anh Dũng.
2. Ông Đào Xuân Hải.

*** Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 (Có mặt)
Cư trú: Thôn Thọ Điền, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Cư trú: Thôn Hoàng Vân, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn ngày 25/3/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn vợ chồng chị

được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, chị và anh Th về chung sống với nhau tại gia đình anh Th. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng anh Th không quan tâm đến con cái. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 03/2021 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 29/01/2021. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H có mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Th, ý kiến về con chung.

* Tại bản tự khai ngày 07/01/2022, bị đơn là anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 25/3/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị H về gia đình anh làm dâu, Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 3/2021 phát snh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và gia đình không muốn chị H đi làm sớm. Sau đó chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn từ đó đến nay. Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H và gia đình không đồng ý. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 29/01/2021, hiện đang ở với chị H. Ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 30/3/2022, ông Dương Văn T – Trưởng thôn H, xã S cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu Th là công dân địa phương. Chị H kết hôn với anh Th năm 2020, sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh Th về ở với bố mẹ đẻ anh Th. Quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh Th phát sinh mâu thuẫn cãi vã nhau. Chị H đã tự ý về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tháng 03/2021đến nay. Chị H, anh Th có 01 con chung Nguyễn Thị Bảo N sinh năm 2021. Đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn, con chung theo quy định.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội

đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Nguyễn Hữu Th không chấp hành quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 01 khoản 03 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 01 Điều 28; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 29/01/2021. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu Th xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không quan tâm đến con cái. Vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị H, anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 29/01/2021. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em.

Xét điều kiện nuôi con thấy: Chị H có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống để nuôi con chung. Hiện tại cháu Nguyễn Thị Bảo N đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện cháu Ngọc đưới 36 tháng tuổi, là con gái. Để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc là con gái, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 29/01/2021 là đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu Ngọc và phù hợp Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình .

Anh Nguyễn Hữu Th không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 29/01/2021.

Anh Nguyễn Hữu Th không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0011389 ngày 06/12/2021của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương